

PHÁT HUY SỨC MẠNH NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

PROMOTING THE POWER OF THE PEOPLE IN BUILDING THE SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE IN VIETNAM TODAY

NGUYỄN THỊ HUẾ (*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa sức mạnh của Nhân dân và tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đồng thời, trên cơ sở thực hiện Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (2026), bài viết nhấn mạnh vai trò trung tâm, chủ thể và động lực của Nhân dân trong quá trình phát triển đất nước, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục khơi thông nguồn lực trí tuệ, củng cố niềm tin xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” trong giai đoạn phát triển mới.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; sức mạnh Nhân dân; Việt Nam.

Abstract: This article focuses on analyzing the relationship between the power of the People and the process of building a socialist rule-of-law state in Vietnam, in line with Resolution No. 27-NQ/TW of the 13th Party Central Committee. Based on the implementation of the documents of the 14th National Party Congress (2026), the article emphasizes the central, foundational, and driving role of the People in national development, under the principle: “the people know, the people discuss, the people implement, the people monitor, the people supervise, and the people benefit”. On that basis, the article proposes several solutions to further unlock intellectual resources, strengthen social trust, and promote the People’s mastery, thereby contributing to the continued improvement of the socialist rule-of-law state model “of the People, by the People, and for the People” in the new stage of development.

Keywords: Socialist rule-of-law state; the power of the People; Vietnam.

Ngày nhận bài: 06/01/2026 Ngày biên tập: 10/3/2026 Ngày duyệt đăng: 19/3/2026

1. Sức mạnh Nhân dân - nguồn gốc và động lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hiến pháp năm 2013 long trọng ghi nhận nguyên tắc nền tảng: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Nguyên tắc hiến định này không chỉ mang ý nghĩa chính trị - pháp lý khẳng định, mà còn xác lập bản chất

dân chủ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực, còn Nhà nước là thiết chế đại diện, được Nhân dân ủy quyền để tổ chức và thực thi quyền lực vì lợi ích chung của xã hội. Tinh thần này tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khi nhấn mạnh yêu cầu “phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân, lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của quá trình phát triển

(*) ThS; Học viện Hàng không Việt Nam

đất nước”, qua đó khẳng định vai trò quyết định của Nhân dân trong toàn bộ tiến trình xây dựng và vận hành Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Sức mạnh của Nhân dân tiếp tục được thể hiện rõ nét ở vai trò chủ thể tham gia xây dựng pháp luật và hoạch định chính sách. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh yêu cầu “bảo đảm để Nhân dân tham gia ngày càng sâu rộng, thực chất vào quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”.

Ở chiều ngược lại, Nhân dân cũng là đối tượng phục vụ cao nhất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo đó mục tiêu tối thượng của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phải là sự hoàn chỉnh về mặt tổ chức hay thủ tục hành chính, mà là bảo đảm và không ngừng nâng cao quyền con người, quyền công dân, bảo vệ công bằng, công lý và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Chính trong mối quan hệ biện chứng đó, sức mạnh Nhân dân không chỉ là nguồn gốc hình thành quyền lực nhà nước, mà còn trở thành động lực nội sinh thúc đẩy Nhà nước không ngừng tự hoàn thiện, tự điều chỉnh và đổi mới phương thức quản trị. Khi quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm một cách thực chất, niềm tin xã hội được củng cố, qua đó tạo ra nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho quá trình xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Sự chuyển dịch tư duy từ “dân biết, dân bàn” đến “dân giám sát, dân thụ hưởng”

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tư duy về phát huy dân chủ và sức mạnh Nhân dân đã có sự chuyển dịch quan trọng cả về nội hàm và phương thức thực hiện. Nếu như trước đây, dân chủ chủ yếu được tiếp cận thông qua phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, thì trong giai đoạn hiện nay, Đảng đã bổ sung và nhấn mạnh hai khâu mang tính đột phá là “dân giám sát” và “dân thụ hưởng”. Sự bổ sung này phản ánh nhận thức ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn về vai trò của Nhân

dân trong kiểm soát quyền lực và đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà nước.

Nghị quyết số 27-NQ/TW chỉ rõ yêu cầu “tăng cường cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội, kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước”. Trong Nhà nước pháp quyền, giám sát của Nhân dân không chỉ là một quyền hiến định, mà còn là nguồn lực xã hội đặc biệt quan trọng nhằm phòng, chống tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực. Thông qua các hình thức giám sát xã hội, khiếu nại, tố cáo, phản ánh và đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động công quyền, Nhân dân góp phần tạo ra “áp lực trách nhiệm”, buộc bộ máy nhà nước phải vận hành công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Điều này tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khi nhấn mạnh yêu cầu “tăng cường kiểm soát quyền lực, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”, coi đây là một trong những điều kiện bảo đảm để quyền lực nhà nước được thực thi đúng đắn, hiệu quả và không bị tha hóa trong giai đoạn phát triển mới.

Song song với giám sát, thụ hưởng được xác định là mục tiêu cuối cùng và là thước đo thực chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 27-NQ/TW khẳng định rõ định hướng: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thực sự vì Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Quan điểm này được Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục phát triển khi nhấn mạnh yêu cầu “không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng công bằng thành quả phát triển”, qua đó khẳng định rõ vai trò của Nhân dân không chỉ là chủ thể tham gia và giám sát, mà còn là đối tượng thụ hưởng trực tiếp và toàn diện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Thực trạng phát huy sức mạnh Nhân dân hiện nay

3.1. Những kết quả đạt được

Trước hết, khuôn khổ pháp lý về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện, tạo nền tảng thể chế vững chắc cho việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Việc ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đánh dấu bước tiến quan trọng trong thể chế hóa các hình thức dân chủ

trực tiếp, qua đó chuyển quyền làm chủ của Nhân dân từ “quyền được biết” sang quyền tham gia, quyền giám sát và quyền đồng quyết đối với các vấn đề gắn với đời sống ở cộng đồng dân cư. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Nhân dân không chỉ tham gia mà còn tác động thực chất đến hoạt động của bộ máy nhà nước ở cơ sở.

Ở phương diện hiệu lực và hiệu quả quản trị, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2024 đạt giá trị trung bình 88,37%, tăng 1,39% so với năm 2023; đặc biệt, lần đầu tiên 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đạt kết quả trên 80%. Những con số này không chỉ phản ánh sự cải thiện về mặt kỹ thuật hành chính, mà còn cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trong tư duy quản trị, từ quản lý sang phục vụ, từ áp đặt sang đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, phù hợp với định hướng “lấy người dân làm trung tâm” trong cải cách hành chính nhà nước.

Ở góc độ thụ hưởng và đánh giá trực tiếp của Nhân dân, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 đạt 83,94%, tiếp tục duy trì xu hướng tích cực. Điều này cho thấy cải cách hành chính không chỉ được ghi nhận trên phương diện thể chế, mà đã được người dân cảm nhận rõ trong thực tiễn giao tiếp với bộ máy công quyền, thông qua thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, mức độ công khai, minh bạch và thời gian giải quyết thủ tục hành chính, “phản ánh sự chuyển biến rõ rệt trong tinh thần phục vụ của bộ máy hành chính”.

Đáng chú ý, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 cho thấy vai trò giám sát của Nhân dân ngày càng được phát huy. Người dân ngày càng chủ động hơn trong việc theo dõi, phản ánh và đánh giá các lĩnh vực nhạy cảm như quy hoạch, sử dụng đất đai, đầu tư công và quản lý ngân sách, qua đó khẳng định sức mạnh Nhân dân như “một nguồn lực xã hội quan trọng trong kiểm soát quyền lực nhà nước”.

3.2. Một số hạn chế

Thứ nhất, sự chênh lệch giữa các địa phương. Báo cáo PAR Index năm 2024 cho thấy, khoảng cách điểm số giữa địa phương có kết quả cao nhất và thấp nhất vẫn còn gần 10%, phản ánh sự khác biệt đáng kể về năng lực cải cách hành chính, mức độ công khai,

minh bạch và chất lượng phục vụ Nhân dân giữa các vùng, miền. Điều này cho thấy quyền làm chủ của Nhân dân trên thực tế chưa được bảo đảm ở mức độ tương đương, phụ thuộc nhiều vào năng lực và quyết tâm của chính quyền từng địa phương.

Thứ hai, mặc dù các kênh tham gia và giám sát của Nhân dân ngày càng được mở rộng, song việc thực hiện dân chủ ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức. Kết quả khảo sát PAPI năm 2024 cho thấy, vẫn còn bộ phận người dân chưa thực sự tin tưởng rằng ý kiến góp ý, phản ánh hay giám sát của mình có thể tạo ra tác động thực chất đến quyết định của chính quyền địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư công và quản lý ngân sách.

Thứ ba, cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện quyền giám sát, phản ánh và tố cáo vẫn còn những khoảng trống nhất định. Một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại khi phản ánh các hành vi vi phạm trong thực thi công vụ, làm giảm hiệu quả kiểm soát quyền lực từ phía xã hội.

Thứ tư, mặc dù chuyển đổi số trong quản trị nhà nước đã đạt được những kết quả bước đầu, song việc phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong môi trường số vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ người dân thực hiện trọn vẹn các dịch vụ công trực tuyến chưa cao, cho thấy khoảng cách giữa mục tiêu xây dựng Chính phủ số, công dân số với thực tiễn vẫn chưa được thu hẹp tương xứng.

4. Một số giải pháp phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn mới

Một là, thu hẹp khoảng cách năng lực quản trị giữa các địa phương nhằm bảo đảm quyền thụ hưởng bình đẳng của Nhân dân. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương cần tăng cường vai trò điều phối thông qua hoạt động hậu kiểm, tư vấn chính sách và hỗ trợ kỹ thuật có trọng điểm đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc thu hẹp khoảng cách năng lực quản trị không đơn thuần là cải thiện thứ hạng hay điểm số đánh giá, mà quan trọng hơn là bảo đảm nguyên tắc công bằng trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ công, để mọi công dân, không phân biệt địa bàn cư trú đều được hưởng lợi thực chất từ tiến trình cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hai là, hoàn thiện thiết chế bảo vệ và khuyến khích Nhân dân giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đòi hỏi phải xây dựng và hoàn thiện các thiết chế bảo vệ đủ mạnh, nhằm tạo dựng niềm tin xã hội và khuyến khích người dân tham gia giám sát quyền lực một cách chủ động, an toàn và có trách nhiệm. Trọng tâm là cụ thể hóa các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ người tố giác, người phản ánh, kiến nghị; làm rõ trách nhiệm pháp lý của các cơ quan, cá nhân trong tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin từ Nhân dân.

Chủ động thiết lập các kênh tiếp nhận phản hồi đa dạng, bảo mật và dễ tiếp cận, kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống và các nền tảng số, nhằm giảm thiểu rủi ro và chi phí xã hội cho người dân khi thực hiện quyền giám sát. Đặc biệt, cần thực thi nghiêm cơ chế trách nhiệm giải trình, theo đó mọi phản ánh, kiến nghị của Nhân dân phải được phản hồi kết quả xử lý trong thời hạn quy định và được công khai ở mức độ phù hợp.

Ba là, “binh dân hóa” công nghệ nhằm xóa bỏ rào cản trong chuyển đổi số và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Theo đó, cần phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng hỗ trợ trực tiếp, “cầm tay chỉ việc” cho người dân trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng chính quyền số tại từng thôn, bản, khu dân cư. Việc thiết kế các ứng dụng chính quyền số cần tuân thủ nguyên tắc đơn giản, dễ sử dụng, thân thiện với người dân, tích hợp sâu trên các thiết bị thông minh phổ biến. Đối với các địa bàn đặc thù, cần chú trọng yếu tố ngôn ngữ và điều kiện tiếp cận để bảo đảm quyền tham gia và thụ hưởng bình đẳng của mọi nhóm xã hội.

Bốn là, gắn sự hài lòng của Nhân dân với công tác cán bộ. Một trong những giải pháp mang tính đột phá để phát huy sức mạnh Nhân dân là đưa sự hài lòng của người dân trở thành thước đo trực tiếp đối với trách nhiệm và uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Việc đánh giá cán bộ không nên chỉ dựa trên tiêu chí nội bộ hay kết quả hành chính thuần túy, mà cần gắn chặt với cảm nhận và đánh giá thực tiễn của Nhân dân - đối tượng trực tiếp thụ hưởng hoạt động công vụ.

Cần từng bước hoàn thiện cơ chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng coi mức độ hài lòng của Nhân dân là một tiêu chí quan trọng, có trọng số phù hợp. Khi lợi ích, uy tín và cơ hội phát triển của cán bộ gắn trực tiếp với sự hài lòng của người dân, bộ máy nhà nước sẽ có động lực tự thân để tôn trọng, lắng nghe và phát huy sức mạnh Nhân dân một cách thực chất.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ thực sự vững mạnh khi gắn bó chặt chẽ với nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Những kết quả tích cực của các chỉ số PAR Index, PAPI và SIPAS cho thấy hướng đi đúng đắn trong đổi mới quản trị quốc gia, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện. Việc phát huy vai trò của Nhân dân với tư cách chủ thể tham gia, giám sát và thụ hưởng là điều kiện quan trọng để khẳng định bản chất ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
3. Bộ Nội vụ, *Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2024)*.
4. Bộ Nội vụ, *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS 2024)*.
5. CECODES; RTA; UNDP, *Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI): Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân năm 2024*, Báo cáo nghiên cứu chính sách.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/van-kien-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoac-lan-thu-xiv-cua-dang-102260206213400242.htm>.